**GIÁO ÁN ĐÁNH GIÁ**

Năm học 2023 - 2024

Môn: Ngữ văn Lớp: 6 Thời điểm đánh giá: Giữa học kì II (Tuần 28)

**I. MỤC TIÊU**

***-*** *Đối với HS:* Nhìn nhận được những điểm đạt được và chưa đạt được của bản thân về kiến thức, kĩ năng trong học kì I để có thể có những điều chỉnh cho quá trình học tập kế tiếp.

***-*** *Đối với GV:* Nhìn nhận được quá trình dạy học thông qua kết quả bài kiểm tra để có thể điều chỉnh hoạt động dạy học trong thời gian kế tiếp.

**II. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ**

- Văn bản truyện truyền thuyết*:* thể loại, nội dung và ngôi kể

- Tiếng Việt: giải nghĩa từ

- Tập làm văn: Văn tự sự.

**III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: 40% trắc nghiệm, 60% tự luận.

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Bài**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Mức độ**  **(3)** | **Câu hỏi**  **(4)** | **Thời gian làm bài (phút) (5)** | **Điểm** | | **Tổng**  **(8)** |
| **Số điểm**  **(6)** | **Tỉ lệ %**  **(7)** |  |  |
| **Phần I. Đọc hiểu văn bản** | Nhận biết được thể loại của văn bản. | NB | **Câu 1** | 2 | 0,5đ | **5%** | **6 điểm**  **60%** |  |
| Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. | NB | **Câu 2** | 2 | 0,5đ | **5%** |  |
| Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. | NB | **Câu 3** | 2 | 0,5đ | **5%** |  |
| Giải nghĩa được từ ngữ được sử dụng trong văn bản. | TH | **Câu 4** | 2 | 0,5đ | **5%** |  |
| Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết | TH | **Câu 5** | 3 | 0,5đ | **5%** |  |
| Hiểu được kiến thức Tiếng Việt về cụm động từ. | TH | **Câu 6** | 3 | 0,5đ | **5%** |  |
| Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết | TH | **Câu 7** | 3 | 0,5đ | **5%** |  |
| Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. | TH | **Câu 8** | 3 | 0,5đ | **5%** |  |
| Nhận xét, đánh giá được tác dụng đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. | VD | **Câu 9** | 5 | 1,0đ | **10%** |  |
| Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | VD | **Câu 10** | 5 | 1,0đ | **10%** |  |  |
| **Phần II. Viết** | Lựa chọn một trong hai đề văn  **Đề 1:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Sử dụng ngôi thứ nhất, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.  **Đề 2:** Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. | NB  TH  VD  VDC\* | **Câu 6** | 60 | 4 | **40%** | **4 điểm**  **40%** |  |
| **Tổng** | | | 6 câu | 90 phút | 10 điểm | 100% | 10 điểm  100% |  |

**V. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. (6 ĐIỂM) ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:***

**YẾT KIÊU**

*Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.*

*Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu, bảy ngày mới lên.*

*Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.*

*Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức mọn nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc.*

*Ông đến Vạn Ninh cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ bảo họ sắm cho mình một cái khoan, một cái búa. Đoạn, một mình ông lặn xuống đáy biển đi ra chỗ tàu giặc. Ông tìm đến đáy tàu vừa khoan, vừa đục. Ông làm rất lẹ và im lặng, tàu giặc cứ đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Trong một hôm, chúng bị đắm luôn một lúc hơn hai mươi chiếc. Thấy thế, quân giặc hoảng loạn cả lên. Chúng sai những tên quân có tài bơi lặn lặn xuống nước do thám. Mấy tên quân đó tìm mãi mới thấy Yết Kiêu đang khoan một chiếc tàu. Bọn chúng xông lại nhưng chúng đâu phải là địch thủ của ông, cho nên cuối cùng ông không để cho một đứa nào trở về.*

*Quân giặc vô cùng sợ hãi. [… ] Nhà vua vui mừng, khen ngợi Yết Kiêu, phong ông làm đại vương. Sau khi ông mất, mọi người nhớ ơn lập đền thờ ở cửa Vạn Ninh và ở nhiều cửa biển khác.*

(Trích “*Yết Kiêu*”, theo Tiếng Việt 4, tập 1, sách Cánh diều)

Câu 1. *(0,5 điểm)* Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

A. Truyện đồng thoại B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. *(0,5 điểm)*Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ nhất số nhiều D. Ngôi thứ hai

Câu 3. *(0,5 điểm)* Nhân vật Yết Kiêu có những đặc điểm gì nổi bật?

1. Sức khỏe hơn người, có tài bơi lội
2. Sức khỏe hơn người, có tài bắt cá
3. Sức khỏe hơn người, đánh cá giỏi
4. Sức khỏe hơn người, có tài sống dưới nước

Câu 4. *(0,5 điểm)* Cụm từ ***“quyền cao chức trọng”*** trong câu*“Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng”* có nghĩa là gì?

A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể

B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ

C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người

D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh

Câu 5. *(0,5 điểm)* Vì sao Yết Kiêu đến tâu vua xin được đi đánh giặc?

1. Vì ông có sức khỏe hơn người, không ai địch nổi.
2. Vì ông có tài ở dưới nước sâu, sáu, bảy ngày mới lên.
3. Vì ông tin tưởng vào tài năng của mình.
4. Vì ông có lòng quyết tâm đánh giặc cứu nước.

Câu 6. *(0,5 điểm)* Xác định một cụm động từ có trong câu văn sau: “*Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới.”*

A. Một trăm chiếc tàu lớn

B. Một trăm chiếc tàu lớn tiến vào

C. Tất cả thuyền bè

D. Đốt phá chài lưới

Câu 7. *(0,5 điểm)* Chi tiết “Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó” đã thể hiện phẩm chất nào của Yết Kiêu?

1. Nhân hậu
2. Bao dung
3. Dũng cảm
4. Bất khuất

Câu 8. *(0,5 điểm)* Dòng nào sau đây nhận định ***không*** chính xác về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích trên.

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu, bảy ngày mới lên.

C. Yết Kiêu là người không dám đương đầu với địch nhưng thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm**.**

Câu 9. *(1,0 điểm)* Chỉ ra hai chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Nêu tác dụng của việc sử dụng yếu tố hoang đường đó.

Câu 10*. (1,0 điểm)* Từ câu nói ***“Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”*** ta thấy được tinh thần yêu nước sục sôi của nhân vật Yết Kiêu. Nêu ba hành động em đã làm hoặc sẽ làm để thể hiện lòng yêu nước của mình.

**PHẦN II. (4 ĐIỂM) TẬP LÀM VĂN**

Chọn ***một*** trong hai đề văn sau để viết thành một bài văn hoàn chỉnh (độ dài tối thiểu 1,5 trang giấy thi).

**Đề 1:** Kho tàng truyện dân gian Việt Nam với rất nhiều những câu chuyện thú vị mở ra cuộc đời biết bao nhân vật vừa gần gũi, thân quen, vừa huyền diệu, kì ảo.Em hãy **đóng vai nhân vật con chim thần** để kể lại truyện cổ tích *Cây khế.*

**Đề 2:** Từ thời vua Hùng dựng nước và giữ nước đến nay, có muôn vàn những lễ hội, phong tục truyền thống đã được gìn giữ và lưu truyền như một nét đẹp văn hoá. Em hãy viết bài văn **thuyết minh thuật lại một lễ hội Xuân được tổ chức ở trường em.**

**VI. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)** | | | | |
| **TRẮC NGHIỆM** | | | | |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** | **GHI CHÚ** |
| **Câu 1** | | B | 0,5 |  |
| **Câu 2** | | B | 0,5 |  |
| **Câu 3** | | A | 0,5 |  |
| **Câu 4** | | B | 0,5 |  |
| **Câu 5** | | D | 0,5 |  |
| **Câu 6** | | D | 0,5 |  |
| **Câu 7** | | C | 0,5 |  |
| **Câu 8** | | C | 0,5 |  |
| **TỰ LUẬN** | | | | |
| **Câu 9** | | - **Hs chỉ ra hai chi tiết kì ảo trong đoạn trích:**  + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.  + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.  **- Tác dụng:**  + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.  + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng, tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh. | **1,0**  ---0,25/ 1 ý  ---0,25/ 1 ý |  |
| **Câu 10** | | **- Học sinh nêu được ba hành động:**  **+**  Chăm chỉ, tự chủ, học tập tốt để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày một giàu mạnh.  + Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc  + Yêu thương, giúp đỡ mọi người. | **1,0** | GV linh hoạt khi chấm  HS nêu được 3 ý/1 điểm  HS nêu được 2 ý/ 0,75đ  HS nêu được 1 ý/ 0,25đ |
| **PHẦN II (4 ĐIỂM)** | | | | |
| **Đề 1** | **1. Hình thức (1đ)**  *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  Mở bài, thân bài, kết bài | | **1đ**  0,5đ |  |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Đóng vai nhân vật con chim thần kể lại câu chuyện | | 0,25đ |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | | 0,25đ |
| **2. Nội dung: (3đ)**  \* Đóng vai nhân vật chim thần, có những điều chỉnh để phù hợp với ngôi kể thứ nhất.  \* Kể lại được nội dung câu chuyện:  - Sự việc mở đầu: nêu được bối cảnh của nhân vật để dẫn dắt vào truyện  - Sự việc diễn biến, cao trào  - Sự việc kết thúc  **\*** Thông điệp, lời nhắn nhủ *- Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, bài viết có điểm nhấn, có góc nhìn mới mẻ, sáng tạo; văn phong mượt mà giàu cảm xúc. | | **3đ**  --0,5đ  -- 1,5đ/3 ý  --0,5đ  --0,5đ | GV linh hoạt khi chấm.  Khuyến khích bài viết sâu sắc, văn phong mượt mà, giàu cảm xúc, có sự sáng tạo. |
| **Đề 2** | **1. Hình thức (1đ)**  *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh*  Mở bài, thân bài, kết bài | | **1đ**  0,5đ |  |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Thuyết minh thuật lại một lễ hội Xuân được tổ chức ở trường em. | | 0,25đ |  |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | | 0,25đ |  |
| **2. Nội dung (3đ)**  ***Đảm bảo các ý***  \* Nội dung:  - Giới thiệu sự kiện: không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự lễ hội Xuân  - Tóm tắt diễn biến sự kiện theo trình tự thời gian  + Những nhân vật tham gia sự kiện  + Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động  + Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất  - Ý nghĩa của sự kiện hội chợ Xuân và cảm xúc của bản thân  *- Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, bài viết có những góc nhìn mới mẻ, câu văn sáng tạo; có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm | | **3đ**  --0,5đ  --1,5đ/3 ý  --0,5đ  ---0,5đ | GV linh hoạt khi chấm.  Khuyến khích bài viết sâu sắc, văn phong mượt mà, giàu cảm xúc, có sự sáng tạo. |